

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S TÂY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số: 26 /2023/HSST
Ngày 11/4/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S TÂY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- + Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lã H Cường
- + Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Quang- Cán bộ hưu trí t.x S Tây.
Ông Nguyễn Huy Cận – Bí thư Đoàn TNCS t.x S Tây.
Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã S Tây tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn
Thị Thúy Diệu - Kiểm sát viên sơ cấp .
- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S Tây.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thị xã S Tây, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân thị xã S Tây, thành phố Hà Nội tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023; Đối với bị cáo **Bùi Văn T**, sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT và trú tại: xóm R, xã H, huyện S, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông: Bùi Văn B, sinh năm 1976; Con bà: Bùi Thị M, sinh năm 1977; Vợ; con: chưa có; Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo Bùi Văn T bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2023. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội. Số giam **656 C2 - Buồng 17**. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Đức S, sinh năm 1978.

Nơi ĐKNKTT và trú tại: Thôn V, xã M, thị xã S Tây, t.p Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

Anh Phạm Huy Hoàng H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Số 8, phố Q, phường Q, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội .

Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 14/1, phố Q, phường Q, thị xã Sơn Tây, t.p Hà Nội .

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/01/2023, Bùi Văn T, sinh năm 1998, Hộ khẩu thường trú : Xóm Rộc, xã H, huyện S, tỉnh Hòa Bình đi xe buýt từ khu vực Hà Nội lên nhà cô họ ở khu vực thành cổ S Tây, Hà Nội. Đến khoảng 17 cùng ngày T đi đến khu vực Thành cổ S Tây, thấy có nhiều hoa tết nên T có đi xung quanh để xem, trong lúc T đang xem hoa thì gặp Trần Đức S, sinh năm 1978, trú tại: Thanh Vĩ, M, S Tây, Hà Nội, qua nói chuyện biết nhau cùng là người nghiện ma túy nên S hỏi T có biết chỗ nào bán ma túy không. Do T đang có sẵn gói ma túy vừa mua được trước đó của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cánh đồng dưới Hà Nội với giá 300.000 đồng nên T nói bán lại cho S gói ma túy với giá 400.000 đồng. S đồng ý và T đưa cho S 01 gói ma túy, S đưa tiền cho T đúng lúc đó thì bị Công an phường Q phát hiện bắt quả tang(lúc này khoảng 18 giờ phút ngày 13/01/2023) và thu giữ vật chứng gồm:

01 (một) gói giấy màu trắng kích thước 1 x 1,8cm bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên tay của S(S khai là ma túy vừa mua được của Bùi Văn T với giá 400.000 đồng)

-Số tiền 400.000 đồng thu tại tai phải của Bùi Văn T(T khai là tiền bán ma túy cho S).

Tại bản kết luận giám định số: 538/PC09 ngày 23/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,044gam".

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- CATP Hà Nội bên trong chứa vật chứng, số tiền 400.000 đồng, cần chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã S Tây để xử lý theo quy định của pháp luật

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 21/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S Tây, t.p Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội: ***“ Mua bán trái phép chất ma túy”*** theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã S Tây truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S Tây tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015 - Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 24 đến 30 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về tang vật, vật chứng :

Đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã S Tây, t.p Hà Nội lập ngày 22/3/2023.

Sung công quỹ số tiền 400.000,đ (Bốn trăm nghìn đồng). Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã S Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S Tây, lập ngày 27/3/2023.

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã S Tây, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S Tây, thành phố Hà Nội đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 13/01/2023, bị cáo Bùi Văn T đi xe buýt từ Hà Nội lên nhà cô họ ở khu vực thành cổ S Tây, Hà Nội. Đến khoảng 17 cùng ngày bị cáo T đi đến khu vực Thành cổ S Tây chơi thì gặp Trần Đức S, sinh năm 1978, trú tại: Thanh Vĩ, M, S Tây, Hà Nội, qua nói chuyện biết nhau cùng là người nghiện ma túy nên S hỏi bị cáo T có biết chỗ nào bán ma túy không. Do bị cáo T đang có sẵn gói ma túy vừa mua được trước đó của một người đàn ông không quen biết tại Hà Nội với giá 300.000 đồng nên bị cáo T nói bán lại cho S gói ma túy với giá 400.000 đồng. S đồng ý và bị cáo T đưa cho S 01 gói ma túy, S đưa tiền cho bị cáo T đúng lúc đó thì bị Công an phường Q phát hiện bắt quả tang (lúc này khoảng 18 giờ phút ngày 13/01/2023) và thu giữ vật chứng gồm:

01 (một) gói giấy màu trắng kích thước 1 x 1,8cm bên trong chứa chất bột màu trắng thu giữ trên tay của S(S khai là ma túy vừa mua được của Bùi Văn T với giá 400.000 đồng)

-Số tiền 400.000 đồng thu tại tai phải của Bùi Văn T(T khai là tiền bán ma túy cho S).

Tại bản kết luận giám định số: 538/PC09 ngày 23/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

"Chất bột màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng **0,044gam**".

Hành vi của bị cáo Bùi Văn T đã cấu thành tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã S Tây, t.p Hà Nội đã truy tố bị cáo theo tội danh trên theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không những xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về việc quản lý chất ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Ma túy là độc dược, gây tổn hại sức khỏe con người, suy kiệt giống nòi, suy kiệt kinh tế đối với người sử dụng.

Việc mua bán ma túy để kiếm lời phục vụ của bản thân, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đầy đủ, toàn diện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc Mường, thuộc dân tộc thiểu số trình độ hiểu biết về pháp luật còn bị hạn chế. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51- BLHS năm 2015.

Cần áp dụng Điều 38- BLHS năm 2015; Buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định thì có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

Ngoài hình phạt chính, Khoản 5 Điều 251 - BLHS, còn quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy bị cáo là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Bùi Văn T khai là mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực cánh đồng thuộc khu vực Hà Nội. Cơ quan điều tra đã xác minh rà soát nhưng không có thông tin. Do bị cáo T không biết tên tuổi địa chỉ của người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. HĐXX không xét.

Đối với Trần Đức S là người mua ma túy của bị cáo T, kết quả giám định gói ma túy thu giữ của S có khối lượng **0,044gam**. Bản thân S có 01 tiền án về

ma túy đã được xóa án tích. Vì vậy, hành vi của S chưa cấu thành tội phạm. CATX S Tây ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đức S bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ; Trần Đức S đã nộp phạt số tiền là 3.500.000,đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Nên HĐXX không xét.

*** Về vật chứng vụ án:** Cần áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy : - 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội, bên ngoài phong bì có các chữ ký của đối tượng Bùi Văn T, Trần Đức S; Chữ ký của đồng chí Đỗ Mạnh Hà cán bộ Công an phường Q; Chữ ký của đồng chí Trần Ngọc Trinh Giám định viên; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã S Tây, t.p Hà Nội lập ngày 22/3/2023.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã S Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S Tây, lập ngày 27/3/2023.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS năm 2015 - Sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên xử: - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 – BLTTHS 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*** Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy : - 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP Hà Nội, bên ngoài phong bì có các chữ ký của đối tượng Bùi Văn T, Trần Đức S; Chữ ký của đồng chí Đỗ Mạnh Hà cán bộ Công an phường Q; Chữ ký của đồng chí Trần Ngọc Trinh Giám định viên; Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản của Chi cục Thi hành án thị xã S Tây, t.p Hà Nội lập ngày 22/3/2023.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Theo giấy nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, tại KBNN thị xã S Tây của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S Tây, lập ngày 27/3/2023.

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận

TAND Thành phố Hà Nội.

- VKSND t.x S Tây.

- Công an t.x S Tây.

-THADS, t.x S Tây.

-Những người tham gia tố tụng.

- Lưu HS, VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lã H Cường

* Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136- BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án hình sự sơ thẩm xét xử công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về phần quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

